TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 209/2019/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 26 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 436/2019/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Trần Ngọc Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, có tổ chức lễ cưới được hai bên gia đình đồng ý và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31/KH,quyển số 01/2003 ngày 20/10/2003.

Quá trình sống chung, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến khoảng 10 năm sau thì phát sinh mâu thuẫn, do ông Đ làm nghề họa sĩ, ông Để chỉ lo theo đuổi đam mê của riêng cá nhân, không chăm lo hạnh phúc gia đình. Mặc dù sống chung trong một nhà nhưng ông Đ thường xuyên đi xa, không lo lắng gì cho con cái,việc ai nấy làm, không ai quan tâm đến ai.

Nay bà T, ông Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà T, ông Đ được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 18 tháng 11 năm 2019, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Phạm Thị T và ông Trần Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị T và ông Trần Ngọc Đ có 02 con chung tên Trần T, sinh ngày 25/10/2004 và Trần B, sinh ngày 02/6/2011. Theo nguyện vọng của con, khi ly hôn bà Phạm Thị T và ông Trần Ngọc Đ thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Phạm Thị T tự nguyện không yêu cầu ông Trần Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Phạm Thị T và ông Trần Ngọc Đ tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Trần Ngọc Đ thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31/KH,quyển số 01/2003 ngày 20/10/2003 của Ủy ban nhân dân xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

*Về con chung***:** Bà Phạm Thị T và ông Trần Ngọc Đ có 02 con chung. Giao 02 con chung Trần T, sinh ngày 25/10/2004 và Trần B, sinh ngày 02/6/2011 cho bà Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Phạm Thị T tự nguyện không yêu cầu ông Trần Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Trần Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung***:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Bà Phạm Thị T và ông Trần Ngọc Đ nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0001700 ngày 11-11-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà Phạm Thị T và ông Trần Ngọc Đ đã nộp xong lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- NĐKKH: xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.

(đã ký)

Văn Thị Hiền